

**Deloitte.**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH  
CÔNG**

*(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2009**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH  
CÔNG**

*(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2009**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**  
Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 16

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Chaipatr Srivisarvacha	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 13 tháng 8 năm 2009)
Ông Đinh Công Hùng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 13 tháng 8 năm 2009)
Ông Đinh Công Hùng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 13 tháng 8 năm 2009)
Ông Đặng Triệu Hòa	Thành viên
Ông Trần Ái Trung	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Đức	Thành viên (miễn nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2009)
Bà Lê Thị Kiều Phương	Thành viên
Bà Kittivalai Charoensombut-Amorn	Thành viên (bổ nhiệm ngày 11 tháng 7 năm 2009)
Ông Pinit Puapan	Thành viên (bổ nhiệm ngày 11 tháng 7 năm 2009)
Bà Duangrat Watanapongchat	Thành viên (bổ nhiệm ngày 11 tháng 7 năm 2009)

**Ban Giám đốc**

Ông Đặng Quang Tý	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 17 tháng 8 năm 2009)
Ông Nguyễn Thành Chung	Quyền Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2009 và miễn nhiệm ngày 17 tháng 8 năm 2009)
Bà Kittivalai Charoensombut-Amorn	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2009)

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho từng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Đặng Quang Tý  
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 1 năm 2010





Số: 121 /Deloitte-AUDHCM-RE

## BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

### Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (sau đây gọi tắt là "Công ty"). Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, Công ty này đã phát hành ý kiến chấp thuận toàn phần trong báo cáo của kiểm toán viên ngày 27 tháng 3 năm 2009.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng liên quan đến các số liệu và thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá tổng quát tính đúng đắn của việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam.



**Phạm Văn Thịnh**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0028/KTV  
Thay mặt và đại diện cho  
**Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**  
Ngày 26 tháng 1 năm 2010  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Lê Chí Nguyễn**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0049/KTV



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

**MẪU B 01-CTCK**

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>276.149.363.612</b>	<b>305.231.190.430</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>227.448.370.595</b>	<b>236.450.555.536</b>
1. Tiền	111		7.448.370.595	6.450.555.536
2. Các khoản tương đương tiền	112		220.000.000.000	230.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6</b>	<b>37.792.837.530</b>	<b>24.862.773.720</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		45.940.495.986	64.727.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(8.147.658.456)	(39.864.226.280)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>8.110.541.834</b>	<b>43.034.022.638</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	7	2.629.654.192	41.029.172.776
2. Trả trước cho người bán	132		2.224.255.184	609.665.278
3. Các khoản phải thu khác	138		3.256.632.458	1.395.184.584
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.051.612.380</b>	-
1. Hàng hóa	141		1.051.612.238	
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.746.001.273</b>	<b>883.838.536</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.512.997.989	655.509.880
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		233.003.284	228.328.656
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>26.983.835.356</b>	<b>25.021.982.915</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>24.886.278.361</b>	<b>23.586.455.834</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	12.970.375.163	13.677.217.279
- Nguyên giá	222		19.128.118.266	15.228.267.359
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.157.743.103)	(1.551.050.080)
2. Tài sản vô hình	227	9	11.915.903.198	3.020.973.122
- Nguyên giá	228		14.205.322.637	3.521.622.124
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.289.419.439)	(500.649.002)
3. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230	10	-	6.888.265.433
<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.097.556.995</b>	<b>1.435.527.081</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		390.501.245	1.139.595.881
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		126.447.878	120.000.000
3. Tài sản dài hạn khác	268		1.580.607.872	175.931.200
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>303.133.198.968</b>	<b>330.253.173.345</b>

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 16 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

**MẪU B 01-CTCK**

Đơn vị tính: Đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>9.064.877.737</b>	<b>3.983.068.001</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>8.853.227.737</b>	<b>3.983.068.001</b>
1. Phải trả người bán	312		21.262.260	-
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	211.729.413	1.116.660.856
3. Phải trả người lao động	315		-	436.028.003
4. Chi phí phải trả	316		1.725.284.867	1.531.322.745
5. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	12	6.830.369.000	878.837.124
6. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		209.200	-
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328		64.372.997	20.219.273
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>211.650.000</b>	<b>-</b>
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		211.650.000	-
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>294.068.321.231</b>	<b>326.270.105.344</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	13	<b>294.068.321.231</b>	<b>326.270.105.344</b>
1. Vốn điều lệ	411		360.000.000.000	360.000.000.000
2. Lỗ lũy kế	420		(65.931.678.769)	(33.729.894.656)
<b>- TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b><u>303.133.198.968</u></b>	<b><u>330.253.173.345</u></b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG**

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	32.752.350.000	100.094.900.000
Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	<u>203.500.000</u>	<u>-</u>



**Đặng Quang Tý**  
**Tổng Giám đốc**  
 Ngày 26 tháng 1 năm 2010



**Trần Ái Uyên Phương**  
**Kế toán trưởng**

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 16 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**MẪU B 02-CTCK**

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 31/1/2008	
			2009	đến 31/12/2008
1. Doanh thu	1		35.842.790.614	38.198.198.221
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	1.1		1.152.155.365	62.378.024
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.2		16.442.743.908	3.507.434.000
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	1.6		63.727.244	2.272.727
- Doanh thu khác	1.9		18.184.164.097	34.626.113.470
2. Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	11		35.842.790.614	38.198.198.221
3. Chi phí hoạt động kinh doanh		14	(41.419.194.608)	(49.528.405.240)
4. Lỗ gộp từ hoạt động kinh doanh	20		(5.576.403.994)	(11.330.207.019)
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	15	(26.157.430.564)	(22.399.704.054)
6. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(31.733.834.558)	(33.729.911.073)
7. Thu nhập khác	31		13.057.177	16.417
8. Chi phí khác	32		(481.006.732)	-
9. Lợi nhuận khác	40		(467.949.555)	16.417
10. Lỗ trước thuế	60		(32.201.784.113)	(33.729.894.656)
11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	16	-	-
12. Lỗ sau thuế	60		<b>(32.201.784.113)</b>	<b>(33.729.894.656)</b>



*Dương Quang Tý*  
**Dương Quang Tý**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 26 tháng 1 năm 2010

*Trần Ái Uyên Phương*  
**Trần Ái Uyên Phương**  
**Kế toán trưởng**



Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 16 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009**MẪU B 03-CTCK**  
Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	2009	Từ 31/1/2008 đến 31/12/2008
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lỗ trước thuế	1	(32.201.784.113)	(33.729.894.656)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	2	6.658.165.228	2.777.123.099
- Các khoản dự phòng	3	(31.716.567.824)	39.864.226.280
- Lãi từ hoạt động đầu tư	5	(17.774.500.881)	(38.133.547.470)
3. Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	(75.034.687.590)	(29.222.092.747)
- Giảm/(tăng) các khoản phải thu	9	37.873.244.895	(41.956.343.064)
- Tăng hàng tồn kho	10	(1.051.612.380)	-
- Tăng các khoản phải trả	11	5.087.809.736	3.983.068.001
- Tăng chi phí trả trước	12	(108.393.473)	(2.520.529.778)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.421.799.178)	(207.055.200)
- Giảm/(tăng) các khoản đầu tư	17	18.786.504.014	(64.727.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>(15.868.933.976)</b>	<b>(134.649.952.788)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21	(8.380.696.387)	(25.638.154.916)
2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	13.045.416	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	15.234.400.006	36.738.663.240
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>6.866.749.035</b>	<b>11.100.508.324</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Vốn góp của các cổ đông	31	-	360.000.000.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	<b>-</b>	<b>360.000.000.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm/kỳ</b>	50	<b>(9.002.184.941)</b>	<b>236.450.555.536</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm/kỳ</b>	60	<b>236.450.555.536</b>	<b>-</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm/kỳ</b>	70	<b>227.448.370.595</b>	<b>236.450.555.536</b>



**Đặng Quang Tý**  
Tổng Giám đốc  
Ngày 26 tháng 1 năm 2010

**Trần Ái Uyên Phương**  
Kế toán trưởng

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 16 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**1. THÔNG TIN CHUNG**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 81/UBCK-GP ngày 31 tháng 1 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 59 người (năm 2008: 49 người).

**Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày 31 tháng 1 năm 2008 (ngày thành lập) và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008.

**3. ÁP DỤNG CÁC CHUẨN MỰC VÀ HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI**

Ngày 15 tháng 10 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 201/2009/TT-BTC hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Việc xử lý kế toán đối với các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối niên độ kế toán theo Thông tư này có sự khác biệt so với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái, cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày kết thúc niên độ không được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.
- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại phải trả dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Trong trường hợp Công ty bị lỗ, Công ty có thể phân bổ một phần khoản lỗ chênh lệch tỷ giá trong vòng 5 năm tiếp theo sau khi đã trừ đi phần chênh lệch tỷ giá phát sinh tương ứng với phần nợ dài hạn đến hạn trả.

Ban Giám đốc Công ty quyết định không áp dụng các hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC và tin tưởng việc áp dụng theo VAS 10 sẽ phản ánh hợp lý hơn tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc Công ty cũng tin rằng việc áp dụng Thông tư trên sẽ không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty trong năm hiện tại cũng như năm trước.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam. yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Dự phòng phải thu khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Các hợp đồng mua-bán lại (Repo)**

Các giao dịch chứng khoán liên quan đến việc mua chứng khoán từ khách hàng và bán lại cho chính các khách hàng đó vào một ngày cụ thể trong tương lai với giá cố định bằng với giá tại ngày mua được gọi là các hợp đồng repo. Căn cứ vào giá mua và tỷ lệ lãi suất thỏa thuận của hợp đồng repo, Công ty tính toán và ghi nhận doanh thu từ các nghiệp vụ repo trên cơ sở dồn tích.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và chi phí khác, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Máy móc thiết bị	3 - 5 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm

**Thuê tài sản**

Một khoản thuê được hạch toán là thuê hoạt động khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về sở hữu tài sản vẫn thuộc về bên cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.





**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**Tài sản vô hình và khấu hao**

Tài sản vô hình thể hiện giá trị phần mềm và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 3 đến 8 năm.

**Các khoản đầu tư chứng khoán**

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán. Các khoản cổ tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua. Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền tại thời điểm để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh bán ra. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Các khoản trả trước dài hạn**

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm các chi phí cải tạo văn phòng và các chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong hai năm.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu dịch vụ môi giới chứng khoán được ghi nhận khi dịch vụ đã hoàn tất hoặc theo tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Doanh thu từ hoạt động tự doanh chứng khoán được ghi nhận khi Công ty nhận được kết quả giao dịch từ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (đối với chứng khoán niêm yết). Doanh thu từ các nghiệp vụ repo được ghi nhận theo cơ sở dồn tích dựa trên giá mua và tỷ lệ lãi suất thỏa thuận của hợp đồng repo.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi có thông báo chính thức của Trung tâm giao dịch chứng khoán về khoản cổ tức sẽ được nhận.

**Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

**Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm lỗ mang sang, nếu có) và các khoản thu nhập không chịu thuế hoặc chi phí không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hoãn lại trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Tiền mặt	22.848.685	91.663.469
Tiền gửi ngân hàng	7.425.521.910	6.358.892.067
Các khoản tương đương tiền	220.000.000.000	230.000.000.000
	<b>227.448.370.595</b>	<b>236.450.555.536</b>

Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền 200 tỷ đồng gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng và 20 tỷ đồng kỳ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông kỳ hạn 3 tháng.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG  
 QUẬN TÂN PHÚ  
 TP. HỒ CHÍ MINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**Cổ phiếu niêm yết  
VND**GIÁ TRỊ CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ**

Tại ngày 1/1/2009	64.727.000.000
Tăng trong năm	141.953.368.000
Giảm trong năm	(160.739.872.014)
Tại ngày 31/12/2009	<u>45.940.495.986</u>

**DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN**

Tại ngày 1/1/2009	(39.864.226.280)
Tăng trong năm	(7.988.722.176)
Giảm trong năm	39.705.290.000
Tại ngày 31/12/2009	<u>(8.147.658.456)</u>

**GIÁ TRỊ THUẬN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ**

Tại ngày 31/12/2009	<u>37.792.837.530</u>
Tại ngày 31/12/2008	<u>24.862.773.720</u>

**7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Phải thu hoa hồng môi giới chứng khoán	8.554.192	439.776
Phải thu giao dịch chứng khoán	139.720.000	144.733.000
Phải thu hợp đồng Repo	2.481.380.000	40.884.000.000
	<u>2.629.654.192</u>	<u>41.029.172.776</u>

**8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Tại ngày 1/1/2009	13.920.205.045	856.829.546	451.232.768	15.228.267.359
Tăng trong năm	2.077.825.020	38.617.000	604.603.666	2.721.045.686
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.193.857.621	-	-	1.193.857.621
Thanh lý	-	-	(15.052.400)	(15.052.400)
Tại ngày 31/12/2009	<u>17.191.887.686</u>	<u>895.446.546</u>	<u>1.040.784.034</u>	<u>19.128.118.266</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Tại ngày 1/1/2009	(1.362.572.596)	(130.904.510)	(57.572.974)	(1.551.050.080)
Khấu hao trong năm	(4.212.585.451)	(147.632.043)	(248.482.513)	(4.608.700.007)
Giảm do thanh lý	-	-	2.006.984	2.006.984
Tại ngày 31/12/2009	<u>(5.575.158.047)</u>	<u>(278.536.553)</u>	<u>(304.048.503)</u>	<u>(6.157.743.103)</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại ngày 31/12/2009	<u>11.616.729.639</u>	<u>616.909.993</u>	<u>736.735.531</u>	<u>12.970.375.163</u>
Tại ngày 31/12/2008	<u>12.557.632.449</u>	<u>725.925.036</u>	<u>393.659.794</u>	<u>13.677.217.279</u>


 31  
 NK  
 P  
 NG  
 NH  
 31

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***9. TÀI SẢN VÔ HÌNH**

	Phần mềm <u>VND</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	
Tại ngày 1/1/2009	3.521.622.124
Tăng trong năm	261.631.623
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	11.092.426.890
Thanh lý	(670.358.000)
Tại ngày 31/12/2009	<u>14.205.322.637</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>	
Tại ngày 1/1/2009	(500.649.002)
Khấu hao trong năm	(2.049.465.221)
Giảm do thanh lý	260.694.784
Tại ngày 31/12/2009	<u>(2.289.419.439)</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	
Tại ngày 31/12/2009	<u><u>11.915.903.198</u></u>
Tại ngày 31/12/2008	<u>3.020.973.122</u>

**10. CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	2009 <u>VND</u>	2008 <u>VND</u>
Số dư đầu năm	6.888.265.433	-
Tăng	5.398.019.078	6.888.265.433
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(1.193.857.621)	-
Kết chuyển sang tài sản vô hình	(11.092.426.890)	-
Tại ngày 31 tháng 12	<u>-</u>	<u>6.888.265.433</u>

**11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	31/12/2009 <u>VND</u>	31/12/2008 <u>VND</u>
Thuế thu nhập cá nhân	105.330.351	488.431.000
Các loại thuế khác	106.399.062	628.229.856
	<u>211.729.413</u>	<u>1.116.660.856</u>

**12. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán thể hiện khoản phải trả cho Trung tâm lưu ký chứng khoán về số tiền bù trừ chưa thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU B 09-CTCK**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

**13. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	31/12/2009	31/12/2008
<b>Được phép phát hành và đã góp vốn đủ</b>		
Số lượng (cổ phần)	36.000.000	36.000.000
Mệnh giá (đồng/cổ phần)	10.000	10.000
<b>Giá trị (đồng)</b>	<b>360.000.000.000</b>	<b>360.000.000.000</b>

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty

Chi tiết các cổ đông sáng lập và cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số vốn điều lệ trở lên tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Theo Giấy chứng nhận		Vốn đã góp	
	đăng ký kinh doanh		31/12/2009	31/12/2008
	VND	%	VND	VND
Seamico Securities PLC	67.965.000.000	18.88	67.965.000.000	-
Công ty cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công	35.450.000.000	9.85	35.450.000.000	35.000.000.000
Lê Thị Kiều Phương	15.000.000.000	4.17	15.000.000.000	15.000.000.000
Trần Ái Trung	7.500.000.000	2.08	7.500.000.000	7.500.000.000
Đoàn Quang Sang	12.500.000.000	3.47	12.500.000.000	12.500.000.000
Đặng Triều Hoa	6.000.000.000	1.67	6.000.000.000	6.000.000.000
Chung Văn Đạt	15.500.000.000	4.31	15.500.000.000	15.500.000.000
La Mỹ Phương	35.775.000.000	9.94	35.775.000.000	35.775.000.000

Thay đổi về vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn điều lệ	Lỗi lũy kế	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Vốn góp của các cổ đông	360.000.000.000	-	360.000.000.000
Lỗi trong kỳ	-	(33.729.894.656)	(33.729.894.656)
<b>Tại ngày 31/12/2008</b>	<b>360.000.000.000</b>	<b>(33.729.894.656)</b>	<b>326.270.105.344</b>
Lỗi trong năm	-	(32.201.784.113)	(32.201.784.113)
<b>Tại ngày 31/12/2009</b>	<b>360.000.000.000</b>	<b>(65.931.678.769)</b>	<b>294.068.321.231</b>

**14. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

	2009	Từ 31/1/2008 đến 31/12/2008
	VND	VND
Phí môi giới trả cho sở giao dịch chứng khoán	206.993.800	18.383.685
Chi phí hoạt động tự doanh chứng khoán	20.498.850.616	44.600.636.280
<i>Trong đó: trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán</i>	<i>7.988.722.176</i>	<i>39.864.226.280</i>
Phí lưu ký	3.035.561	603.488
Chi phí trực tiếp cho các hoạt động chứng khoán	20.710.314.631	4.908.781.787
	<b>41.419.194.608</b>	<b>49.528.405.240</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***15. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	2009	Từ 31/1/2008 đến 31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Chi phí nhân viên	11.777.790.427	9.540.416.144
Chi phí vật liệu, văn phòng phẩm	109.363.173	142.324.679
Chi phí trả trước và công cụ	716.595.188	1.162.437.881
Chi phí khấu hao và phân bổ	2.126.474.173	1.839.494.773
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.694.661.266	4.106.002.989
Chi phí thuê văn phòng	2.319.748.861	1.229.071.655
Chi phí khác	2.412.797.476	4.379.955.933
	<b>26.157.430.564</b>	<b>22.399.704.054</b>

**16. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	2009	Từ 31/1/2008 đến 31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Lỗ trước thuế	(32.201.784.113)	(33.729.894.656)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(1.087.190.000)	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	2.336.843.492	1.416.649.000
<b>Lỗ</b>	<b>(30.952.130.621)</b>	<b>(32.313.245.656)</b>
Thuế suất	25%	25%
	-	-

Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty có khoản lỗ lũy kế là 63.265.376.277 đồng (năm 2008: 32.313.245.656 đồng) có thể được khấu trừ vào lợi nhuận tính thuế trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không chắc chắn về lợi nhuận tính thuế trong tương lai. Các khoản lỗ của Công ty sẽ hết hạn chuyển trong vòng 5 năm kể từ năm liền kề sau năm phát sinh khoản lỗ tính thuế. Lợi ích của các khoản lỗ mang sang của Công ty sẽ hết hạn theo lịch biểu sau:

	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Năm 2013	32.313.245.656	32.313.245.656
Năm 2014	30.952.130.621	-
	<b>63.265.376.277</b>	<b>32.313.245.656</b>

Công ty không ghi nhận nợ thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.



372- C  
 ANH  
 TY  
 HỮU HẠN  
 TTE  
 NAM  
 NỘI  
 TỔ CHỨC

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU B 09-CTCK**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

**17. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

	2009	Từ 31/1/2008 đến 31/12/2008
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	5.590.569.195	2.688.752.075

Tại ngày kết thúc niên độ, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2009	31/12/2008
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Trong vòng một năm	6.093.883.118	3.039.867.666
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	4.518.548.496	253.322.305
	<u>10.612.431.614</u>	<u>3.293.189.971</u>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện số tiền thuê văn phòng tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Các hợp đồng thuê văn phòng có thời hạn từ hai đến ba năm và kết thúc vào năm 2012.

**18. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	2009	Từ 31/1/2008 đến 31/12/2008
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công		
Nhận tiền gốc Repo	39.984.000.000	-
Trả tiền gốc Repo	-	39.984.000.000
Lãi hợp đồng repo	1.999.200.000	1.359.456.000
Các khoản thanh toán hộ	-	8.807.160.000
Góp vốn	450.000.000	35.000.000.000
Seamico Securities PLC		
Phí tư vấn	5.583.751.054	-
Góp vốn	-	67.965.000.000

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2009	Từ 31/1/2008 đến 31/12/2008
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Lương và tiền thưởng	6.106.311.003	6.757.254.000

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2009	31/12/2008
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Seamico Securities PLC		
Phải trả phí tư vấn	1.048.001.416	-
Phải thu khác	243.206.947	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***19. CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

	Đơn vị tính	2009	2008
<b>1. Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	8,90	7,58
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	91,10	92,42
<b>2. Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	2,99	1,21
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	%	97,01	98,79
<b>3. Tỷ suất sinh lời</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	(89,84)	(88,30)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	(89,84)	(88,30)
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	(10,17)	(10,21)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	(10,17)	(10,21)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	(10,38)	(10,34)
<b>4. Khả năng thanh toán</b>			
Tổng tài sản/ Nợ phải trả	Lần	33,44	82,91
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	31,19	76,63
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	30,88	76,41

**20. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Báo cáo tài chính này được lập cho giai đoạn mười hai tháng từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009. Các số liệu so sánh trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lấy từ báo cáo tài chính đầu tiên của Công ty, lập cho giai đoạn từ ngày 31 tháng 1 năm 2008 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2008. Năm tài chính đầu tiên của Công ty có thời gian ngắn hơn mười hai tháng, vì thế các số liệu có thể không so sánh được với nhau.

**Văn phòng Hà Nội**

8-Phạm Ngọc Thạch  
Quận Đống Đa  
Hà Nội, Việt Nam  
Tel : +84-4 3852 4123  
Fax: +84-4 3852 4143

**Văn phòng Tp.Hồ Chí Minh**

Lầu 11, Trung tâm Thương mại Sài Gòn  
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1  
Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel : +84-8 3 910 0751  
Fax: +84-8 3 910 0750